**TUẦN 7:**

**TOÁN:**

**BẢNG NHÂN 7**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu  học thuộc bảng nhân 7.

- Áp dụng bảng nhân 7 để giải toán có lời văn bằng một phép tính nhân.

          - Rèn kĩ năng biết nhẩm đếm thêm 7.

          - Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: 10 tấm bài, mỗi tấm bìa có gắn 7 hình tròn. Bảng phụ viết sẵn bảng nhân 7 (không ghi  kết quả)

-HS: Sách giáo khoa, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút):**  - Trò chơi: *“Bẫy số bẩy”*  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Học sinh thành lập và nhớ được bảng nhân 7. Bước đầu học thuộc bảng nhân 7.  **\* Cách tiến hành: (Cá nhân - Cặp - Lớp)** | |
| - GV gắn tấm bìa 7 hình tròn lên bảng hỏi:  *+ Có mấy hình tròn?*  *+ Hình tròn được lấy mấy lần?*  -> 7 được lấy 1 lần nên ta lập được phép tính nhận 7 x 1 -> GV ghi bảng phép nhân này.  - GV gắn tiếp 2 tấm bìa lên bảng  + *Có 2 tấm bìa mỗi tấm bìa có 7 hình tròn. Vậy 7 tấm bìa được lấy mấy lần?*  + *Vậy 7 được lấy mấy lần?*  *+ Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 2 lần?*  *+ 7 nhân 2 bằng mấy?*  *+ Vì sao em biết 7 nhân 2 bằng 14?*  - GV viết lên bảng phép nhân 7 x 2 = 14  - GV HD phân tích phép tính 7 x 3 tương tự như trên.  + *Bạn nào có thể tìm được kết quả của phép tính 7 x 4 =?*  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 7,...  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 7 vừa lập được.  - GV tổ chức thi đọc thuộc lòng. | - *Có 7 hình tròn.*  - *7 được lấy 1 lần.*  - Vài HS đọc 7 x 1 = 7.  - HS quan sát.  - *7 hình tròn được lấy 2 lần.*  - *7 được lấy 2 lần.*  - *Đó là phép tính 7 x 2.*  - *7 nhân 2 bằng 14.*  -> Vì 7 x 2 = 7 + 7 = 14 nên 7 x 2 = 14.  - Vài HS đọc.    - HS nêu: 7 x 4 = 7 + 7+ 7+ 7 = 28.                 7 x 4 = 21 + 7 vì ( 7 x 4 ) = 7 x 3 + 7.  - 6 HS lần lượt nêu.    - Lớp đọc 2 – 3 lần.  - HS tự học thuộc bảng nhân 7.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc lòng |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Củng cố, áp dụng bảng nhân 7 để giải toán có lời văn bằng một phép tính nhân.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Trò chơi *“Truyền điện”***  - Giáo viên nêu cách chơi, luật chơi cho học sinh chơi trò chơi ***Truyền điện.***  - Tổ chức cho học sinh chơi.  - GV cùng HS tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 2: Cá nhân - Cặp - Lớp**    - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 4: Cá nhân - Cặp - Lớp**  - GV đánh giá, nhận xét 5- 7 bài.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh. | - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh tham gia chơi.    - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  Bài giải:  4 tuần lễ có số ngày là:  7 x 4 = 28 (ngày)  Đáp số: 28 ngày  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp (miệng). |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 2.  - Thử lập và giải các bài toán có sử dụng bảng nhân 7. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**TRẬN BÓNG DƯỚI LÒNG ĐƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *cánh phải, cầu thủ, khung thành, đối phương, húi cua.*

  - Hiểu được lời khuyên từ câu chuyện: Không được chơi bóng dưới lòng đường vì dễ gây tai nạn. Phải tôn trọng Luật giao thông, tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.

- Học sinh biết kể một đoạn  của câu chuyện. Học sinh M3+ M4  kể lại được một đoạn câu chuyện theo lời của một nhân vật.

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn *(dẫn bóng, ngần ngừ, khung thành, sững lại, nổi nóng, lảo đảo, khuỵu gối, xuýt xoa, xịch tới,...).* Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

-Phải tôn trọng Luật giao thông, tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

***\*GDKNS:***

*- Kiểm soátt cảm xúc.*

*- Ra quyết định.*

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh hoạ truyện trong SGK, bảng phụ.

-HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: *Bài ca đi học*  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người  dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt, đọc đúng câu cảm, câu gọi:   + Thật là quá quắt. (giọng bực bội)   + Ông ơi…//cụ ơi…!// Cháu xin lỗi cụ. (lời gọi ngắt quãng, cảm động)  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Giáo viên theo dõi, quan sát.  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+ Thật là quá quắt.*  *+ Ông ơi…//cụ ơi…!//Cháu xin lỗi cụ.*  - GV yêu cầu đặt câu với từ **“khung thành, đối phương”.**    ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(sững lại, nổi nóng, lảo đảo, khuỵu gối, xuýt xoa, xịch tới,...).*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (đọc cá nhân).  - 1 nhóm đọc  nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 3. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được lời khuyên từ câu chuyện: Không được chơi bóng dưới lòng đường vì dễ gây tai nạn. Phải tôn trọng Luật giao thông, tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài.  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Các bạn nhỏ chơi bóng ở đâu?*  *+ Vì sao trận bóng phải tạm dừng lần đầu?*  *+ Chuyện gì khiến trận bóng phải dừng hẳn?*  *+ Thái độ của các bạn như thế nào khi tai nạn sảy ra?*  *+ Tìm những chi tiết cho thấy Quang rất ân hận khi mình gây ra tai nạn?*  *+ Câu chuyện muốn nói với em điều gì?*  **\*GV chốt ND:** *Các em không được chơi bóng dưới lòng đường vì sẽ gây tại nạn…* | - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *- Chơi bóng dưới lòng đường.*  *- Vì Long mải đá bóng suýt tông phải xe gắn máy…*  *- Quang sút bóng vào đầu 1 cụ già…*  *- Cả bọn hoảng sợ bỏ chạy.*  *- Quang sợ tái cả người, Quang thấy chiếc lưng còng của ông cụ giống ông nội mình thế.*    *- HS nêu theo ý hiểu.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.    - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ. | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - HSkể lại được một đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Câu hỏi gợi ý:  *+ Câu chuyện vốn được kể theo lời của ai?*  *+ Có thể kể lại từng đoạn của câu chuyện theo lời của những nhận vật nào?*    **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện nói về việc gì?*  *+ Em học được gì từ câu chuyện này?* | - Lắng nghe.  - *Người dẫn chuyện.*  - *Kể đoạn 1: Theo lời Quang, Vũ, Long bác lái xe máy*  - *Đoạn 2: theo lời Quang, Vũ, Long , cụ già, bác đứng tuổi .*  - *Đoạn 3: Theo lời Quang, ông cụ , bác đừng tuổi, bác xích lô.*  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.    - HS trả lời.  - *Không được chơi bóng dưới lòng đường vì dễ gây tai nạn. Phải tôn trọng Luật giao thông, tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)**  - Em có nhận xét gì về nhân vật Quang? | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Học sinh trả lời theo ý hiểu.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề.  - Nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện đúng luật giao thông, tôn trọng luật lệ, quy tắc chung của cộng đồng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe –viết):**

**TRẬN BÓNG DƯỚI LÒNG ĐƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chép lại chính xác một đoạn trong truyện : *Trận bóng dưới lòng đường.*

- Làm các bài tập chính tả phân biệt cách viết các âm đầu hoặc vần dễ lẫn:         ***tr/ch***.

- Ôn bảng chữ: Điền đúng 11 chữ và tên của 11 chữ đó vào ô trống trong bảng (BT3).

**-** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng  những chữ có phụ âm đầu *tr/ch.* Từ đoạn chép mẫu trên bảng của GV, củng cố cách trình bày một đoạn văn: Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa lùi vào 1ô, lời nói của nhân vật đặt sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng lớp viết sẵn bài tập chép. 1 tờ phiếu khổ to viết bài tập 3.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối nội dung bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Hai bàn tay xinh”.*  - Viết bảng con: *nhà nghèo, xào rau, sóng biển.* |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết*** |  |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Những chữ nào trong đoạn văn viết hoa?*  *+ Lời các nhân vật được đặt sau các dấu gì?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***   - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.   - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. | - 1 Học sinh đọc lại.  *- Đoạn văn có 8 câu.*  *- Các chữ đầu câu, đầu đoạn...*  *- Dấu 2 chấm, xuống dòng, ghạch đầu dòng*  *.*  - *xích lô, quá quắt, lưng còng,...* |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - HS viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm các bài tập chính tả phân biệt cách viết các âm đầu hoặc vần dễ lẫn: ***tr/ch***. Ôn bảng chữ.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2a:Làm việc nhóm đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.   - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | - Làm bài nhóm đôi – Lớp.  - Lời giải:  *a) tròn, chẳng, trâu* |
| **Bài 3a: Làm việc cá nhân – Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu.    - GV gọi HS đọc bài.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.  - HS tự làm bài – Chia sẻ cặp đôi – Lớp: 1 tốp nối tiếp nhau lên bảng làm bài.  - Lớp nhận xét.  - 3- 4 HS đọc 11 chữ ghi trên bảng.  - HS học thuộc lòng 11 chữ.  - Cả lớp chữa bài. |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả và bảng chữ.  - Về nhà tìm một bài thơ hoặc đoạn văn tự luyện chữ cho đẹp hơn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**HOẠT ĐỘNG THẦN KINH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Sau bài học HS có khả năng:

- Phân tích được các hoạt động phản xạ.

- Nêu được một vài VD về những phản xạ tự nhiên thường gặp trong đời  sống.

**-** Thực hành một số phản xạ.

**-** GD HS thói quen TDTT để giữ gìn sức khỏe.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các hình trong SGK trang 28, 29.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  - Tổ chức cho HS vận động nhẹ nhàng ( xoay các khớp cổ, khớp cổ tay, ...)  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - Học sinh thực hiện.  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Phân tích được hđ phản xạ. Nêu được ví dụ về những phản xạ tự nhiên thường gặp trong đời sống. Thực hành thử phản xạ đầu gối và trả lời câu hỏi.  **\* Cách Tiến hành:** | |
| **Việc 1: Hoạt động phản xạ**  **\*Mục tiêu:** *Phân tích được hđ phản xạ. Nêu được ví dụ về những phản xạ tự nhiên thường gặp trong đời sống.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Nêu yêu cầu: Quan sát H1, đọc mục bạn cần biết và thảo luận trả lời câu hỏi:  *+ Điều gì xảy ra khi ta chạm tay vào vật nóng?*  *+ Bộ phận nào của cơ quan thần kinh điều khiển tay ta rụt lại khi chạm vào vật nóng?*  *+ Hiện tượng tay vừa chạm vào vật nóng đã rụt ngay lại gọi  là gì?*  - Nhận xét câu trả lời.  *+ Phản xạ là gì? Nêu vài ví dụ?*    **\*GVKL:** *Gặp tác động bất ngờ, cơ thể phản ứng trở lại gọi là phản xạ. Tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển phản xạ này.*  **Việc 2: Phản xạ đầu gối**  **\*Mục tiêu:** *Thực hành thử phản xạ đầu gối và trả lời câu hỏi.*  **\* Cách Tiến hành:**  - HD HS thực hành như  hình 2/29.  *+ Em tác động như thế nào vào cơ thể?*  *+ Phản ứng của chân như thế nào?*  *+ Do đâu có phản ứng như thế?*  **\*GVKL:** *Cần bảo vệ tủy sống để duy trì chức năng hoạt động của nó.* | - Thảo luận nhóm đôi. Cử đại diện trả lời.  *+ Rụt tay lại.*  *+ Tủy sống.*  *+ Phản xạ.*  *- Gặp tác động bất ngờ, cơ thể phản ứng trở lại gọi là phản xạ. VD: ngửi tiêu: hắt hơi; giật mình khi nghe tiếng động lớn,...*    - Thực hành theo nhóm.  *- Dùng tay gõ nhẹ vào đầu gối.*  *- Chân bật ra phía trước.*  *- Do tủy sống điều khiển.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Học sinh đọc nội dung cần biết cuối bài.  - Nêu việc nên làm và không nên làm để bảo vệ, giữ gìn cơ quan thần kinh?  - Thực hiện giữ gìn và bảo vệ cơ quan thần kinh và các cơ quan khác trên cơ thể. Phổ biến kinh nghiệm của bản thân cho mọi người trong gia đình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

**.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**ĐẠO ĐỨC:**

**QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ EM (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trẻ em có quyền được sống với gia đình, có quyền được cha mẹ quan tâm, chăm sóc; Trẻ em không nơi lương tựa có quyền được Nhà nước và mọi người hỗ trợ, giúp đỡ.

- Trẻ em có bổn phận phải quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình .

**-** Kể được sự quan tâm, yêu quý, quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình của mình trong cuộc sống hằng ngày bằng những việc làm cụ thể.

**-** Yêu quý, quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng lắng nghe.*

*- Kĩ năng thể hiện sự cảm thong.*

*- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập; giấy trắng, bút màu.

-HS: VBT.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -  HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Hát bài: *Cả nhà thương nhau.*  *+ Bài hát nói lên điều gì?*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25 phút)**  **\* Mục tiêu**: HS cảm nhận được những tình cảm và sự quan tâm, chăm sóc mà mọi người trong gia đình đã dành cho các em, hiểu được giá trị của quyền được sống với gia đình, được bố mẹ quan tâm chăm sóc .  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kể về sự quan tâm, chăm sóc của ông bà cha mẹ dành cho mình**  - GV nêu yêu cầu:  *+ Hãy nhớ lại và kể cho các bạn trong nhóm nghe về việc của mình đã được ông bà, bố mẹ yêu thương, quan tâm chăm sóc như thế nào?*  *+ Em nghĩ gì về tình cảm và sự chăm sóc mà mọi người trong gia đình đã dành cho em?*  *+ Em suy nghĩ gì về những bạn nhỏ thiệt thòi hơn chúng ta. Phải sống thiếu tình cảm và sự chăm sóc của cha mẹ?*  **\* Kết luận** : *Mỗi người chúng ta đều có một gia đình và được ông bà, cha mẹ, anh chị em thương yêu, quan tâm, chăm sóc. Đó là quyền mà mọi trẻ em được hưởng*.  - GV kể chuyện : *Bó hoa đẹp nhất*  + Chị em Ly đã làm gì nhân ngày sinh nhật mẹ ?  + Vì sao mẹ Ly lại nói rằng bó hoa mà chị em Ly tặng mẹ là bó hoa đẹp nhất?  **\* Kết luận:**  + *Con cháu phải có bổn phận như thế nào với ông bà, cha mẹ và những người thân?* | - HS thảo luận theo nhóm 2  - Một số nhóm kể.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS chú ý nghe.    - *Tặng mẹ 1 bó hoa.*  - *Chị em Ly đã nhớ ngày sinh nhật mẹ.*  - Đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận.  - Cả lớp trao đổi, bổ sung.  - HS nêu kết luận.  - Nhiều HS nhắc lại. |
| **3. HĐ Thực hành: (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**HS biết đồng tình với những hành vi, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV chia nhóm và giao việc cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận về cách ứng xử của các bạn.  \***GVKL:** *Việc làm của các bạn trong tình huống a, c, d là thể hiện tình thương yêu và sự quan tâm, chăm sóc ông bà cha mẹ. Việc làm của các bạn trong tình huống b, d là chưa quan tâm đến bà, đến em nhỏ.* | - HS nhận phiếu.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Cả lớp trao đổi thảo luận. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện nội dung bài học: quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình.  - Về nhà sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, bài hát... về tình cảm gia đình, về sự quan tâm, chăm sóc giữa người thân trong gia đình.  - Tuyền truyền mọi người cùng nhau quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.  - Vẽ ra giấy 1 món quà mà em muốn tặng ông, bà, cha mẹ, nhân ngày sinh nhật. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**BẬN(59)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

   - Hiểu nội dung: Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bạn rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời. (Trả lời được CH 1,2,3). Học thuộc được một số câu thơ trong bài.

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *lịch, làm lửa, cấy lúa, thổi nấu,...*

    - Biết đọc bài văn với giọng vui, sôi nổi.

           - Giáo dục học sinh yêu quý và trân trọng việc làm của mỗi người.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mí.

*\*GDKNS:*

*- Tự nhận thức.*

*- Lắng nghe tích cực.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong sgk.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - 2 HS đọc lại câu chuyện: ***Trận bóng dưới lòng đường***, nêu lại ý nghĩa câu chuyện.   - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Chị Ong Nâu và em bé.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, vui, khẩn trương, thể hiện sự bận rộn của mọi vật, mọi người.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.    ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ  và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *Trời thu/ bận xanh/*  *Sông Hồng /bận chảy/*  *Cái xe/ bận chảy/*  *Lịch bận /tính ngày/*  - GV yêu cầu học sinh đặt câu với từ **“vào mùa, đánh thù”.**  ***d. Đọc đồng thanh***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.    - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lịch, làm lửa, cấy lúa, thổi nấu,...)*  - HS chia đoạn (3 khổ như SGK).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.    - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi***.***  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.    **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp:  *+ Mọi vật, mọi người xung quanh bé bận những việc gì?*  *+ Bé bận những việc gì?*  - GV nói: Bé bú mẹ, ngủ ngoan, tập khóc  **GV lưu ý HS:** *Cười... cũng là em đang bận rộn với công việc của mình.*  *+ Vì sao mọi người, mọi vật bận mà vui?*  *+ Em có bận không? Em thường bận rộn với những công việc gì?*  *- Với những công việc bận rộn như vậy em thấy thế nào?*  \***GV chốt:** *Mọi người, mọi vật và cả em bé đều bạn rộn làm những công việc có ích, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời.* | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Trời thu, bận xanh, xe bận chạy, mẹ bận hát ru, bà bận thổi nấu...*  *- Bé bận bú, bận ngủ, bận chơi.*  - HS chú ý nghe.  -  HS nêu theo ý hiểu.  VD: *vì những việc có ích luôn mang lại niềm vui...*  - HS tự liên hệ. |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc từng khổ thơ, cả bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng.    - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4).  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “Hái hoa dân chủ” (M1, M2).  - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4). |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)**  => Đọc trước bài: *Các em nhỏ và cụ già.* | - VN tiếp tục luyện đọc diễn cảm.  - Sưu tầm và luyện đọc các bài thơ có chủ đề tương tự. Tìm ra cách đọc hay cho bài thơ đó. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP(32)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 7 và sử dụng bảng nhân khác để làm tính, giải bài toán.

**-** Nhận biết về tính chất giao hoán của phép nhân qua các ví dụ cụ thể .

**-** Vận dụng cách tính của bảng nhân để làm tính toán trong thực tế.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập.

-HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động  (5 phút)**:  - Trò chơi: “*Bỏ bom*” (ND về bảng nhân 7).  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Củng cố việc học thuộc bảng nhân 7 và sử dụng bảng nhân khác để làm tính, giải bài toán.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp**      - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong cùng cột.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.*  **Bài 2: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp**    + Ta phải thực hiện các phép tính như thế nào?  - Giáo viên chốt kết quả.  **Bài 3: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp**    - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 4: Cá nhân - Cặp đôi - Lớp**    **GV củng cố về** *bảng nhân 7 và tính chất của phép tính nhân.* | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp (miệng):  7 x 1 = 7          7 x 8 = 56       7 x 6 = 42  7 x 2 = 14        7 x 9 = 63       7 x 4 = 28  7 x 3 = 21        7 x 7 = 49       7 x 0 = 0  ...  *- Các thừa số giống nhau nhưng thứ tự của chúng thay đổi, kết quả bằng nhau.*  VD : 7 x 2 và 2 x 7 đều = 14.  *- Tích không thay đổi.*    - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:          7 x 5 + 15 = 35 + 15                           =      50          7 x 7 + 21  = 49 + 21                            = 70          7 x 9 + 17  = 63 + 17                            =  80          7 x 4 + 32  = 28 + 32                            = 60  - Thực hiện theo thứ tự  từ trái sang phải.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  Bài giải:  5 lọ như thế có số bông hoa là:  7 x 5 = 35 (bông)  Đáp số: 35 bông hoa  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a.  7 x 4 = 28 (ô vuông)  b.   4 x 7 = 28 (ô vuông) |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.  - Tìm các bài toán có sử dụng bảng nhân 7 để giải. |
| **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG, TRẠNG THÁI. SO SÁNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm được 1 kiểu so sánh: So sánh sự vật với con người.

- Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái, tìm được các từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài tập đọc Trận bóng dưới lòng đường (BT2).

**-** Phân biệt từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái, so sánh**.**

**-** Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: 4 băng giấy (mỗi băng viết 1 câu thơ, khổ thơ) ở BT1.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)** | |
| - Trò chơi: “Chanh= Chua - Cua =Cắp”  - HS lên bảng làm lại BT2 tiết TLV tuần 6.  - Nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\*Mục tiêu:** Nắm được 1 kiểu so sánh: So sánh sự vật với con người.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Làm việc cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp**    - GV nhận xét chốt lại lời đúng.  \***GVKL:** *Các hình ảnh so sánh trong câu thơ này là so sánh giữa các sự vật với con người.*  **Bài 2: Cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  *+ Các em cần tìm các từ ngữ chỉ hoạt động chơi bóng của các bạn nhỏ ở đoạn nào?*  *+ Cần tìm các từ ngữ chỉ thái độ của Quang và các bạn khi vô tình gây ra tại nạn cho cụ già ở đoạn nào?*    - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng. | - Học sinh làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp:  Đáp án:  a. **Trẻ** em như **búp trên cành**  b. **Ngôi nhà** như **trẻ thơ**  c. **Cây pơ mu** in như **người** đứng **canh**  d. **Bà** như **quả ngọt** chín rồi    - HS nêu yêu cầu bài tập  - Đoạn 1 và gần hết đoạn 2.  - Cuối đoạn 2, 3.  - HS đọc thầm đoạn văn, trao đổi theo cặp để làm bài – Chia sẻ trước lớp (3- 4 HS lên bảng làm bài).  Đáp án;  *a. Chỉ hoạt động: cướp bóng, bấm bong, dẫn bóng, chuyền bóng, dốc bóng, sút bóng, chúi.*  *b. Chỉ hoạt động: hoảng sợ, tái cả người.* |
| **4. HĐ ứng dụng (3 phút)**    **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tìm thêm các từ chỉ hoạt động, trạng thái.  - Viết một đoạn văn ngắn có từ chỉ hoạt động, trạng thái và sử dụng phép so sánh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA E, Ê**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***E, Ê*** (1 dòng).

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Ê - đê*** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Em thuận anh hòa là nhà có phúc*** (1 lần).

**-**Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết  nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**-**Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa ***E, Ê*** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngón tay ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**    + *Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 2 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Ê - đê.***  *+ Hãy nói những điều em biết về anh dân tộc Ê - đê?*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> GV giúp HS hiểu câu ứng dụng: Anh em thương yêu nhau, sống hoà thuận.*  + *Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con. | https://lh3.googleusercontent.com/ueDJmHYFLmeOE1PVmZ7Bs7VhJtZdCOXLi8T3JmT5EKS6_TkL_sBtzitUfAuBFyIwsxZIxfW0eoA5d-ZuIaUJniMGsEZBZLPGjfmDm4rgwatH4UJBkRdHTBa_XjQniAibJoTcjg         https://lh4.googleusercontent.com/_tT-RwtnS2Eviye1HZtcZHgntvtRAynbCNlYFFDMMKjeiVaReYBdySmdBN-rhhf8z5ayxfsieroYbgy-q_d5Wol5Dtqs2F1V5jQXa2XniBGBWteg2HDMT-T9nWh6kp8qfFXxAg  - ***E, Ê.***  - 2 học sinh nêu lại quy trình viết.  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: ***E, Ê.***  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - Học sinh trả lời: *Ê - đê là người dân tộc*  *thiểu số, có trên 270.000 người.*  - *2 chữ:* ***Ê - đê.***  - *Chữ Ê cao 2 li rưỡi, chữ* ***đ*** *cao 2 li, chữ ê cao 1 li.*  - *Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: ***Ê - đê.***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ* ***E, h, l*** *cao 2 li rưỡi, chữ* ***p*** *cao 2 li, chữ* ***t*** *cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng: ***Em.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ ***Ê*** cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ ***E*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng ***Ê - đê*** cỡ nhỏ.  + 5 dòng câu tục ngữ cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.    - Lắng nghe và thực hiện.    - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện theo bài học.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề và luyện viết chúng cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**GẤP MỘT SỐ LÊN NHIỀU LẦN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần (bằng cách nhân số với số lần).

**-** Rèn kĩ năng thực hiện tính toán gấp một số lên nhiều lần.

**-** Giáo dục học sinh đam mê Toán học, giáo dục tính cẩn thận khi làm bài.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3 (dòng 2).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: SGK, Một số sơ đồ như SGK.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Trò chơi: *Hái hoa dân chủ:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nêu bài tập có sử dụng bảng nhân 7 và đưa ra đáp án.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện gấp một số lên nhiều lần.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Treo bảng phụ ghi sắn bài toán.  - GV gọi HS nêu bài toán.  - GV hướng dẫn HS nêu tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.  - Vẽ đoạn thẳmg AB có độ dài 2 cm vào vở ô li.  - Cho HS trao đổi ý kiến để tìm cách vẽ đoạn thẳng CD dài gấp 3 lần đoạn thẳng AB. GV yêu cầu HS nêu cách vẽ.  - GV tổ chức cho HS trao đổi ý kiến để nêu phép tính độ dài của đoạn thẳng CD.  - Cho HS làm vở rồi chữa bài.  - GV hỏi:  *+ Muốn gấp 2 cm lên 3 lần ta làm thế nào?*  *+ Muốn gấp 4kg lên 2 lần ta làm thế nào?*  *+ Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?*  **\*GVKL:** *Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.* | - QS và nhẩm bài.  - HS nêu  bài toán.  - HS nghe và thực hành vẽ.  - HS nêu cách vẽ và lên bảng vẽ.  - HS giải bài toán vào vở nháp.  - HS trả lời miệng:  *+ Ta lấy 2 cm nhân với 3.*  *+ Ta lấy 4 nhân với 2.*  *+ … ta lấy số đó nhân với số lần.* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện được gấp một số lên nhiều lần.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**    - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 2:****Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**    - Giáo viên nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 3 (dòng 2):****Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để hoàn thành bài tập.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, đánh giá. | - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  Năm nay tuổi của chị là:  6 x 2= 12 ( tuổi)  - Học sinh nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  Số quả cam mẹ hái được là:  7 x 5= 35(quả cam)    - Học sinh tham gia chơi.  - Học sinh lắng nghe. |
| **4. HĐ ứng dụng (2 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà luyện tập thêm về gấp một số lên nhiều lần.  - Thử tìm kết quả khi gấp số tuổi của bố (mẹ) lên một số lần. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:                                                     TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện gấp 1 số lên nhiều lần và vận dụng vào giải toán.

**-** Biết làm tính nhân  số có hai chữ số với số có một chữ số.

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

**\*Bài tập cần làm:** Bài 1 (cột 1,2), Bài 2( cột 1,2,3), bài 3, Bài 4 (a,b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Sách giáo khoa.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Hát bài: *Năm cánh sao vui*  - HS thực hiện YC sau:  *+ Số đã cho là 3, số cần tìm nhiều hơn số đã cho 5 đơn vị?*  *+ Số đã cho là 3, số cần tìm gấp 5 lần số đã cho đơn vị?*  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát.  - Học sinh trả lời.    - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết thực hiện gấp 1 số lên nhiều lần và vận dụng vào giải toán.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 (cột 1, 2):****Cá nhân - Cặp - Lớp**    *+ Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm như thế nào?*  **\*GVKL:** *Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.*  **Bài 2 (cột 1, 2, 3):**  **Cá nhân - Cặp - Lớp**    - Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 3**: **Cá nhân - Cặp - Lớp**      - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 4 (a, b)**: **Cá nhân - Cặp - Lớp**  - Giáo viên nhận xét chung. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  5 gấp 8 lần = 40  6 gấp 7 lần = 42    (...)  *-... ta lấy số đó nhân với số lần.*  - Nhắc lại.    - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:      12               12            35  x    6           x    7         x    6      72               84           210  - HS nhận xét bạn.  - Học sinh lắng nghe.  - HS quan sát, tìm ra cách làm.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *Bài giải*  *Số bạn nữ tập múa là:*  *6 x 3 = 18 (bạn)*  *Đáp số: 18 bạn nữ*  - HS quan sát, tìm ra cách làm.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp, trình bày lại lời giải bài tập 3.  - Viết ra số thành viên trong gia đình và thực hiện gấp lên nhiều lần. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT):**

**BẬN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các dòng thơ, khổ thơ 4 chữ.

- Làm đúng BT điền tiếng có vần ***en/oen*** (BT 2).

- Làm đúng BT 3a.

          - Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng  những chữ có vần ***en/oen.***

**-** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút):**    - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Nêu nội dung bài hát.  - 3 HS viết trên bảng lớp: *tròn trĩnh, chảo rán, giò chả, trôi nổi,...*  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn viết***   - GV đọc bài thơ một lượt.  *+ Bé bận làm gì?*  *+ Vì sao tuy bận nhưng ai cũng vui?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Đoạn thơ viết theo thể thơ nào?*  *+ Đoạn thơ có mấy khổ thơ? Mỗi khổ + Những chữ nào trong đoạn văn phải viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  *- …bận bú, bận chơi, bận khóc, bận cười, bận nhìn ánh sáng.*  *- Vì mỗi việc làm đều làm cho cuộc đời chung vui hơn.*  *- …thể thơ 4 chữ.*  *- Đoạn thơ có 2 khổ thơ, có 14 dòng, khổ cuối có 8 dòng.*  *- Những chữ đầu câu phải viết hoa*  - Học sinh nêu các từ: *cấy lúa, khóc cười, thổi nấu, ánh sáng,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.    - HS viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.    - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập, điền tiếng có vần ***en/oen*** (BT2). Làm đúng BT 3a.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2:Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua điền vào chỗ trống.    - Giáo viên tổng kêt trò chơi, tuyên dương học sinh.  **Bài 3a:**    - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | - Học sinh tham gia chơi.  => Đáp án:  *nhanh nhẹn, nhoẻn miệng cười, sắt hoen rỉ, hèn nhát.*     - Học sinh làm cá nhân.   - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp).  - Chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút):**    **7. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa vần ***en/oen.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................

**TẬP LÀM VĂN:**

**NGHE KỂ: KHÔNG NỠ NHÌN(61)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Nghe và kể lại được nội dung câu chuyện: Không nỡ nhìn (BT 1).

**-** Rèn kỹ năng nghe, nói.

**-**Trân trọng những kỉ niệm của thời học trò.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDKNS:*

*- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân.*

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

*- Tìm kiếm sự hỗ trợ.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh 1 sgk trang 61; bảng phụ.

-HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động  của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trả bài và nhận xét bài tập làm văn: *Kể lại buổi đầu em đi học*.  - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *Gà gáy.*  - học sinh lắng nghe.  - Mở Sgk. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Nghe và kể lại được nội dung câu chuyện *“Không nỡ nhìn”*.  \***Cách tiến hành: Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp** | |
| Kể lại câu chuyện:  - GV kể lần 1.  *+ Anh thanh niên làm gì trên tuyến xe buýt?*  *+ Bà cụ ngồi bên cạnh anh nói gì?*  *+ Anh trả lời thế nào?*  - GV kể lại câu chuyện lần 2.  - Gọi  HS kể.  - Làm việc theo cặp.  - Tổ chức HS thi kể.  *+ Em có nhận xét gì về anh thanh niên trong truyện trên?*    - GV tóm tắt truyện.  \***Liên hệ:** *Nhắc HS cần có nếp sống văn minh nơi công cộng: Bạn trai phải biết nhường chỗ cho bạn gái, nam giới phải biết nhường chỗ cho người già yếu...* | Nhắc lại.  - Nghe kết hợp QS tranh.  *- Anh ngồi, 2 tay ôm lấy mặt.*  *-…cháu nhức đầu à?*  *- Anh nói nhỏ: Không ạ. Cháu không nỡ ngồi nhìn các phụ nữ và cụ già phải đứng.*  - Nghe.  - 1 -2 HS kể mẫu, lớp nhận xét.  - 2 HS kể cho nhau nghe.  - Một số Hs kể trước lớp.  - Lớp nhận xét chọn bạn kể hay nhất.  - HS trả lời theo nhiều ý:  *+ Anh thanh niên rất ngốc, không hiểu rằng không muốn nhìn... thì phải nhường chỗ.*  *+ Anh thanh niên ích kỉ, không muốn nhường chỗ cho người khác, lại giả vờ lịch sự...*  - Lắng nghe, ghi nhớ thực hiện cho tốt. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**    **4. HĐ sáng tạo  (1 phút)** | - Về nhà kể lại chuyện cho gia đình nghe.Thực hiện theo nội dung bài học: cần có nếp sống văn minh nơi công cộng: Bạn trai phải biết nhường chỗ cho bạn gái, nam giới phải biết nhường chỗ cho người già yếu...  - Sưu tầm những câu chuyện, bài văn, bài thơ có cùng chủ đề và tự rút ra bài học. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**HOẠT ĐỘNG THẦN KINH (Tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

       -Biết vai trò của não trong điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người. Nêu 1 ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể.

      - Phân biệt được não không chỉ điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể mà còn giúp chúng ta ghi nhớ.

      - GD HS ham thích TDTT để bảo vệ sức khỏe bản thân.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh họa SGK trang 31, sơ đồ cơ quan thần kinh.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ  khởi động (5 phút)**  - Nêu nội dung bạn cần biết của tiết học trước.  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS hát: (…*Nhảy lò cò cho cái giò nó khỏe, nhảy khe khẽ cho nó khỏe đôi chân*)  - Học sinh trả lời.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết được vai trò của não trong việc điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người. Nêu được ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể. Biết phối hợp nhiều giác quan để nhận dạng đồ vật.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Thảo luận tình huống trong tranh**  **\* Mục tiêu:** *Biết được vai trò của não trong việc điều khiển mọi hoạt động có suy nghĩ của con người.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Cho HS hoạt động nhóm trả lời câu hỏi sau:  *+ Bất ngờ khi dẫm vào đinh, Nam phản ứng thế nào?*  *+ Cơ quan nào điều khiển phản ứng đó?*  *+ Sau đó Nam đã làm gì ? Việc làm đó có tác dụng gì?*  *+ Cơ quan nào điều khiển hoạt động đó?*  *+ Não có vai trò gì  trong cơ thể?*  **\*GVKL:** *Tủy sống điều khiển các phản xạ của chúng ta, còn não thì điều khiển toàn bộ hoạt động, suy nghĩ của chúng ta.*  **Việc 2: Phân tích ví dụ**  **\* Mục tiêu:** *Nêu được ví dụ cho thấy não điều khiển, phối hợp mọi hoạt động của cơ thể.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Giáo viên đưa ra ví dụ: HS đang viết chính tả.  *+ Khi viết cơ quan nào đang tham gia hoạt động?*  *+ Bộ phận nào trong cơ thể điều khiển phối hợp hoạt động của các cơ quan đó?*  *+ Tìm những ví dụ cho thấy não điều khiển phối hợp hoạt động của cơ thể?*  *+ Hàng ngày chúng ta hoạt động học tập và ghi nhớ. Bộ phận nào giúp chúng ta học và ghi nhớ những điều đã học?*  **\*GVKL:** *Bộ não rất quan trọng, phối hợp, điều khiển mọi hoạt động của các giác quan; giúp chúng ta học và ghi nhớ.*  **Việc  3: Trò chơi: “Thử trí thông minh”**  **\* Mục tiêu**: *Biết phối hợp nhiều giác quan để nhận dạng đồ vật.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Cho HS nhìn, cầm tay, ngửi, nghe một số đồ vật: quả bóng, cái còi, quả táo, cái cốc,…  + Bịt mắt các HS đó, lần lượt cho từng em nhận biết xem đồ vật trong tay em là gì?  **\*GVKL:** *Chúng ta phối hợp nhiều giác quan trong khi hoạt động.* | - Tập hợp nhóm, thảo luận.  *- Co ngay chân lên.*  *- Tủy sống.*  *- Vứt vào thùng rác để người khác không giẫm phải.*  *- Não đã điều khiển hành động của Nam.*  *- Não giữ vai trò quan trọng điều khiển mọi hoạt động, suy nghĩ của cơ thể.*    *- Mắt nhìn, tai nghe, tay viết, nín thở để lắng nghe…*  *- Não điều khiển phối hợp mọi hoạt động của các cơ quan.*  *- Quét nhà, làm bài tập, xem phim, tập thể dục…*  *- Não cũng giúp chúng ta học và ghi nhớ.*    - Một số HS lên tham gia.  - HS lần lượt chơi (đoán đúng tên 5 đồ vật thì được thưởng, đoán sai 3 đồ vật liên tiếp thì không được chơi nữa). |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**    => Xem trước bài “*Nêu vai trò của não bộ”.* | - Học sinh đọc nội dung cần biết cuối bài.  - Nêu vai trò của não bộ.  - Thực hiện giữ gìn và bảo vệ cơ quan thần kinh trên cơ thể. Phổ biến kinh nghiệm của bản thân cho mọi người trong gia đình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**GẤP CẮT DÁN BÔNG HOA (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HS biết cách gấp, cắt dán bông hoa, các cánh của bông hoa tương đối đều nhau.

      - Gấp, cắt, dán được bông hoa, các cánh đúng quy trình kĩ thuật, các cánh tương đối đều nhau, cân đối.

- Với học sinh khéo tay: gấp cắt dán được bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh. Các cánh mỗi bông hoa đều nhau.

**-**Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phảm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV:

+ Mẫu các bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.

+ Tranh quy trình .

+ Vật liệu, dụng cụ để làm mẫu.

-HS:  Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1. **HĐ khởi động (5 phút)**:   - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Kết nối nội dung bài học.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: *Những bông hoa những bài ca.*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**Biết cách gấp, cắt, dán bông hoa.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| **Việc 1: Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét.**  - Giáo viên giới thiệu mẫu 1số bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.  *+ Các bông hoa có màu sắc như thế nào?*  *+ Các cánh của bông hoa có giống nhau không?*  *+ Khoảng cách giữa các cánh hoa thế nào?*  *+ Có thể áp dụng cách gấp, cắt ngôi sao để gấp cắt ngôi sao năm cánh được không? Vì sao?*  *+ Phải gấp tờ giấy ban đầu làm mấy phần để cắt được bông hoa 4 cánh, 8 cánh?*  *+ Trong thực tế em thấy hoa có mấy cánh, màu sắc của chúng như thế nào?*  **\*GVKL:** *Trong thực tế lá loại hoa được làm bằng nhiều kích cỡ khác nhau. Vật liệu làm cờ bằng vải hoặc bằng giấy màu. Tuỳ mục đích, yêu cầu của người sử dụng có thể làm bằng vật liệu và kích cỡ phù hợp.*  **Việc 2: Hướng dẫn mẫu.**  + Hướng dẫn học sinh gấp bông hoa 5 cánh tương tự gấp ngôi sao năm cánh và vẽ đường cong như hình.  - Cắt lượn theo đường cong được bông hoa 5 cánh có thể cắt lượn vào sát góc nhọn để làm nhuỵ hoa hình 2. Các em có thể cắt lượn  để bông hoa 5 cánh có nhiều hình dạng khác nhau.  + Gấp cắt bốn  cánh, 8 cánh.  - Gấp tờ giấy hình vuông làm 4 phần bằng nhau (H 5a). Gấp đôi ta được 8 phần bằng nhau.  - (H5b) Vẽ đường cong như hình 5b. Dùng kéo cắt theo đường cong để được bông hoa 4 cánh, cắt lượn góc nhọn để dược nhuỵ hoa 4 cánh.  - Gấp đôi hình 5b được 16 phần bằng nhau hình 6a, sau đó cắt lượn theo đường cong được bông hoa 8 cánh.  + Dán các hình bông hoa.  - Bố trí các bông hoa vừa cắt được vào vị trí thích hợp trên giấy và dán. Vẽ thêm cành lá để trang trí hoặc tạo lọ hoa, giỏ hoa. | - Học sinh quan sát và nhận xét.  *- Các bông hoa có màu sắc sặc sỡ đỏ, vàng, tím,…*  *- Các cánh của bông hoa giống nhau.*  *- Khoảng cách giữa các cánh hoa đều nhau.*  *- Được vì đều có năm cánh nhưng khi cắt hoa thì lượn nét cong.*  *- Gấp tờ giấy ban đầu làm 4 phần bằng nhau và 8 phần bằng nhau.*  *- Hoa đào, hoa mai có 5 cánh.*  *- Các loại khác có rất nhiều cánh.*  *- Màu sắc đa dạng.*    - Học sinh  quan sát, theo dõi. |
| **2. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**Học sinh gấp, cắt, dán được bông hoa.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| - Cho HS thực hành gấp cắt dán bông hoa trong nhóm 4 để những em biết gấp hướng dẫn em chưa biết gấp.  - Giáo viên quan sát nếu học sinh nào còn lúng túng khi thực hiện thì giáo viên cần hướng dẫn lại để học sinh cả lớp biết cách thực hiện.  - Nhận xét kết quả thực hành của học sinh. | - Thực hành gấp cắt dán bông hoa trong nhóm. Tự hỗ trợ nhau hoàn thành sản phẩm. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút):**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Nhắc lại cách dán ngôi sao vàng lên lá cờ đỏ.  - Về tiếp tục thực hành gấp, cắt, dán bông hoa.  - Trang trí bông hoa đó cho đẹp hơn bằng cách vẽ (hoặc dán) thêm các họa tiết vào các cánh hoa.  - Dùng các bông hoa cánh lớn nhỏ trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3  :                                                  TOÁN:**

**BẢNG CHIA 7**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

      -Bước đầu thuộc bảng chia 7. Vận dụng phép chia 7 trong giải toán có lời văn (có một phép chia 7).

**-**Rèn kĩ năng nhẩm tính với bảng chia 7.

**-**Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán và vận dụng vào cuộc sống.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Sách giáo khoa, phiếu học tập.

- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Truyền điền:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đọc thuộc bảng nhân 7.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư. Vận dụng phép chia hết trong giải toán.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Lập bảng chia 7.**  - Gắn 7 chấm tròn  *+ Lấy 1 tấm bìa có 7 chấm tròn, vậy 7 lấy 1 lần được mấy?*  - Viết 7x1=7  *+ Trên tấm bìa có 7 chấm tròn, có mấy tấm bìa?*  *+ Nêu phép tính để tìm số tấm bìa?*  - Viết 7:7=1  *+ Gắn 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn, 2 tấm bìa có mấy chấm tròn?*  - Viết 7x2=14  *+ Tại sao em lập được phép tính này?*  *+ Có tất cả mấy tấm bìa, lập phép tính để có 2 tấm bìa?*  - Viết 14:7=2  - Các phép tính còn lại tiến hành tương tự (dựa vào phép nhân để tìm kết quả phép chia).  **Việc 2: HTL bảng chia 7:**  *+ Nhận xét gì về số bị chia?*  - Nhận xét kết quả. | - …7.  - Đọc lại.  - 1 tấm bìa.  - 7:7=1(tấm bìa).  - Đọc lại.  - 14 chấm tròn.  - Đọc lại.  - Vì mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn, lấy 2 tấm bìa tất cả, vậy 7 lấy 2 lần là 7 x 2.  - 2 tấm bìa.  - 14 : 7 = 2 (tấm bìa).  - Đọc lại.  - Lập bảng chia 7.  - Đọc ĐT bảng chia 7.  - Đây là dãy số đếm thêm 7, bắt đầu từ 7.  - Lần lượt từ 1-10.  -Thi HTL bảng chia 7. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng phép chia 7 trong giải toán có lời văn (có một phép chia 7).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****Cá nhân - Cặp - Lớp**    - Giáo viên nhận xét chung, chốt kết quả đúng.  **Bài 2: Cá nhân - Cặp - Lớp**    *+ Khi đã biết 7 x 5 = 35, có thể ghi ngay kết quả  35 : 5,  35 : 7 được không? Vì sao?*  \***GV KL:** *.... lấy tích chia cho thừa số này được thừa số kia.*  **Bài 3: Cá nhân - Cặp - Lớp**    - Tổ chức cho học sinh nhận xét.  **Bài 4: Cá nhân - Cặp - Lớp**    - Giáo viên nhận xét chung, chốt đáp án đúng. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp (miệng).  28 : 7 = 4     70 : 7 = 10  14 : 7 = 2     56 : 7 = 8    (...)    - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - *Được, vì lấy tích chia co thừa số này được thừa số kia.*    - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài giải:**  Mỗi hàng có số học sinh là:  56 : 7 = 8 (học sinh)                 Đáp số: 8 học sinh  - Học sinh suy nghĩ câu trả lời - trao đổi cặp đôi – chia sẻ trước lớp.  **Bài giải:**  Xếp được số hàng là:  56 : 7 = 8 (hàng)                 Đáp số: 8 hàng |
| **4. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3. 4.  - Tìm thêm và giải bài tập có sử dụng bảng chia 7 trong cuộc sống. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................